

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án “Vận động nguồn lực phẫu thuật dị tật cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2016-2020” do Hội thiện nguyện SAP-VN tài trợ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và SD viện trợ phi chính phủ nước ngoài; căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 01/TTr-SNgV ngày 15/01/2016; của Quỹ Bảo trợ trẻ em Thanh Hóa tại Công văn số 70/QBT-CV ngày 02/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án "Vận động nguồn lực phẫu thuật dị tật cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2016-2020" do Hội thiện nguyện SAP-VN tài trợ.

1. Tên dự án: "Vận động nguồn lực phẫu thuật dị tật vận động cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2016-2020" do Hội thiện nguyện SAP-VN tài trợ.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức tài trợ: Hội thiện nguyện SAP-VN.

4. Cơ quan chủ quản dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Cơ quan thực hiện dự án:

- Phía địa phương: Quỹ Bảo trợ trẻ em Thanh Hoá.

- Phía nhà tài trợ: Hội thiện nguyện SAP-VN.

6. Nguồn tài trợ: Hội thiện nguyện SAP-VN.

7. Mục tiêu dự án: Hỗ trợ các em mắc các dị tật về vận động trên địa bàn tỉnh được phẫu thuật chỉnh hình, cấp dụng cụ, phục hồi chức năng cải thiện cuộc sống bản thân, hòa nhập cộng đồng, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống giữa trẻ em khuyết tật và trẻ em bình thường.

8. Kết quả chính của dự án:

- Trẻ em khuyết tật được điều trị, giảm bớt bệnh tật, hòa nhập cộng đồng.

- Đào tạo được một đội ngũ cộng tác viên hướng dẫn phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật, chuyển giao được kỹ thuật cho các gia đình có trẻ khuyết tật và là đội ngũ tuyên truyền tích cực cho các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Ý nghĩa tích cực trong việc tuyên truyền công tác xã hội nhân đạo, sự quan tâm của xã hội với đối tượng trẻ em khuyết tật, đặc biệt là trẻ em nạn nhân chất độc da cam.

9. Các hoạt động chính của dự án (*Ban hành kế hoạch hoạt động và chi tiết kinh phí dự án kèm theo Quyết định này*).

10. Ngân sách dự án: Tổng nguồn vốn dự kiến 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

11. Thời gian thực hiện của dự án: Giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Phân công và giao nhiệm vụ:

1. Giao Quỹ Bảo trợ trẻ em Thanh Hóa trực tiếp quản lý dự án; phối hợp với Hội thiện nguyện SAP-VN tổ chức triển khai thực hiện dự án đã được phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án lên UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

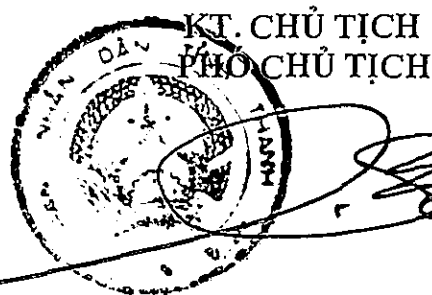
2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá, các đơn vị liên quan phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Thanh Hóa quản lý và hỗ trợ việc triển khai thực hiện dự án theo quy định đối với dự án viện trợ của tổ chức Phi chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị: Công an tỉnh, Quỹ Bảo trợ trẻ em Thanh Hoá, Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hoá và các ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c)
- UB Công tác Phi chính phủ NN (b/c);
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Hội thiện nguyện SAP-VN;
- Lưu: VT, THKH (Hà 02).



Nguyễn Đức Quyền

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN
“Vận động nguồn lực phẫu thuật dị tật vận động cho trẻ
em khuyết tật giai đoạn 2016-2020”

(Kèm theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Tổ chức – thời gian thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị /địa điểm	Ghi chú
1	Họp báo triển khai nội dung dự án. Triển khai theo hệ thống văn bản, hướng dẫn địa phương thực hiện.	Tháng 1/năm	- Bệnh viện huyện - Trung tâm y tế - Quỹ Bảo trợ trẻ em	- Đơn vị Phẫu thuật - Cán bộ Quỹ Bảo trợ trẻ em
2	Tổ chức khám sàng lọc, chỉ định phẫu thuật	Từ tháng 1 – tháng 4/năm	Tại các cụm liên xã 27 huyện, thị, thành phố	- Bác sỹ, Y sỹ trung tâm - Cán bộ Quỹ Bảo trợ trẻ em
3	Chỉ định phẫu thuật, chụp ảnh lập hồ sơ bệnh nhân, báo cáo nhà tài trợ, ký kết hợp đồng.	Tháng 4/năm	Đơn vị phẫu thuật	- Cộng tác viên tổ chức SAP - VN - Bác sỹ, y sỹ Trung tâm - Cán bộ Quỹ Bảo trợ trẻ em
4	Lên lịch phẫu thuật, phiếu hẹn bệnh nhân	Từ tháng 4 – tháng 10/năm	Đơn vị phẫu thuật	- Cán bộ Quỹ Bảo trợ trẻ em - Đơn vị phẫu thuật
5	Tổ chức phẫu thuật	Từ tháng 4 – tháng 10/năm	Từ 8 – 10 trẻ/ca/tuần tại Khoa phẫu thuật chỉnh hình	Đội ngũ y, bác sỹ
6	Phục hồi chức năng	Từ tháng 4 –	Đơn vị phẫu	Bác sỹ, y sỹ, kỹ

	sau phẫu thuật, tập vật lý trị liệu	tháng 10/năm	thuật	thuật viên trung tâm
7	Theo dõi, kiểm tra các cháu trong quá trình phẫu thuật, cấp phát hỗ trợ	Từ tháng 4 tháng 10/năm	- Tại Trung tâm - Quỹ Bảo trợ trẻ em	Cán bộ Quỹ Bảo trợ trẻ em
8	Kiểm tra, đánh giá kết quả phẫu thuật của năm trước. Tổng kết, rút kinh nghiệm dự án.	Tháng 7/năm	Tại gia đình trẻ	- Chủ tịch hội đồng SAP - VN - Lãnh đạo bệnh viện-Trung tâm - Lãnh đạo Quỹ Bảo trợ trẻ em
9	Làm chứng từ, thanh quyết toán chương trình, thanh lý hợp đồng.	Tháng 11/năm	- Trung tâm - Quỹ Bảo trợ trẻ em	Bộ phận liên quan đơn vị PT và Quỹ BTTE.

II. Kinh phí: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện dự án giai đoạn 2016-2020:

$$200\text{ca/năm} \times 4.500.000 \text{ đ/ca} \times 5 \text{ năm} = 4.500.000.000 \text{ đ.}$$

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn

Trong đó, chi tiết kinh phí bình quân cho 1 ca phẫu thuật dị tật vận động như sau:

STT	Nội dung chi	Định mức	Ghi chú
1	Phí phẫu thuật (đơn vị thực hiện)	2.500.000đ	
2	Xét nghiệm (XQ, máu, nước tiểu...)	400.000đ	
3	Dụng cụ hỗ trợ phẫu thuật (bột, nẹp, khung...)	300.000đ	Nếu có
4	Tiền khám, phân loại, lập hồ sơ tại địa phương, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả sau phẫu thuật	200.000đ	
5	Tiền ăn của trẻ	500.000đ	
6	Tiền đi lại của trẻ	200.000đ	
7	Tập phục hồi chức năng sau phẫu thuật (đơn vị thực hiện)	400.000đ	
	Cộng	4.500.000đ	